

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2018/HS-ST

Ngày: 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đức Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí.

Ông Huỳnh Thế Cần – Bí thư đoàn phường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 278/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Trung P; sinh năm 1981 tại TP. Hồ Chí Minh; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: phường H, quận B, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1956; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ tên là Hà Ngọc Bích N, sinh năm 1991; có 01 con tên là Hà Phúc A, sinh năm 2013; tiền án: Ngày 26/5/1999, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 12/8/2005, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 12/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 2, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/5/2018, chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 263/LTG ngày 28/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.(có mặt)

- Bị hại: Ông **Lê Hồng T, sinh năm 1984;** địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh H.(vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Kim M, sinh năm 1980.**

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung P là đối tượng có 04 tiền án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài, vào khoảng 18 giờ ngày 18/5/2018, P chủ động đi đến khu vực thuộc xã Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tìm kiếm sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, phát hiện thấy trước cổng nhà anh Lê Xuân T, sinh năm 1981, tại tổ 22, ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 79H1-2235 của anh Lê Hồng T, sinh năm 1984, ngụ tại thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh H không có người trông coi, trên xe còn gắn chìa khóa xe. P liền lén lút tiếp cận, dắt chiếc xe trên ra ngoài được khoảng 02m thì bị anh T phát hiện, tri hô. Lúc này, P liền để lại chiếc xe và bỏ chạy được khoảng 40m và nấp vào khu vực vườn cây gần đó thì bị anh T cùng một số người dân bắt giữ, báo Công an xã Phước Tân lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 134/TCKH-HĐĐG ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 79H1-2235, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 40%, trị giá 4.800.000đ.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 79H1-2235, số máy 005552, số khung 005552, là xe của anh Nguyễn Kim M, sinh năm 1980, ngụ tại thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh K cho anh Lê Hồng T, sinh năm 1984, ngụ tại thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh H mượn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Người bị hại anh Lê Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Kim M không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số 292/CT-VKSBH ngày 14/78/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Trung P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Lê Trung P với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trung P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể là do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, P đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe moto hiệu Sirius biển số 79H1-2235, trị giá 4.800.000đ của anh Lê Hồng T, sinh năm 1984, ngụ tại thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh H đang dựng trước cổng nhà anh Lê Xuân T tại tổ 22, ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập, nhận thấy bị cáo là người có 04 tiền án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được qui định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người chủ sở hữu. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Trung P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (3);
- Lưu VP-HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đức Thị Minh Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

